

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NGHI LỘC  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 30 - 6 - 2021  
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con  
khi ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC, TỈNH NGHỆ AN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Cao Khắc Chiến

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Vương Thị Hồng
2. Ông Lê Quang Hòa

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:*** Bà Hồ Thị Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 42/2021/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1992; Địa chỉ: xóm 1, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1991; Địa chỉ: xóm 1, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại Đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 3 năm 2021, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị B trình bày: chị B và anh Nguyễn Văn T lấy nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nghi P, huyện N, tỉnh Nghệ An ngày 22 tháng 11 năm 2010. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống với nhau nhưng không hạnh phúc. Nguyên nhân, do bất đồng quan điểm sống, tính tình không phù hợp nên dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Mâu thuẫn trầm trọng nhất là vào cuối năm 2017, khi hai vợ chồng cãi nhau thì anh T có đánh đập chị B nên chị B đã bỏ về bên ngoại sống, kể từ đó đến nay vợ chồng đã sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ. Nay chị B không còn tình cảm với anh T nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết chị được ly hôn anh T. Chị B, anh T có hai con chung là Nguyễn Văn Quốc A sinh ngày 22 tháng 11 năm 2010 và Nguyễn Văn Huy H, sinh ngày 24 tháng 02 năm 2015. Chị B có nguyện vọng được cháu H và giao cháu Quốc A cho anh T trực tiếp nuôi. Chị B không yêu cầu Tòa án giải quyết về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, tài sản và nợ chung.

Quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Văn T trình bày: Vợ chồng lấy nhau có đăng ký kết hôn, quá trình vợ chồng chung sống với nhau không hạnh phúc, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không phù hợp đúng như chị Nguyễn Thị B trình bày. Ngoài ra, anh T cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do chị B không nhường nhịn, không nghe lời chồng mỗi khi anh T nóng nảy nên dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Nay anh T cũng không còn tình cảm với chị B nữa, chị B yêu cầu được ly hôn thì anh cũng đồng ý. Vợ chồng có 02 con chung đúng như chị B trình bày. Nếu ly hôn anh T có nguyện vọng được nuôi cháu Quốc A và giao cháu Hoàng cho chị B nuôi dưỡng. anh T không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung.

Tại biên bản lấy lời khai của cháu Nguyễn Văn Quốc A trình bày: cháu A có nguyện vọng được ở cùng với bố là Nguyễn Văn T.

Tại biên bản xác minh ngày 05 tháng 5 năm 2021 phản ánh: chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Văn T lấy nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do

bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không sống chung với nhau nữa. Chị B, anh T có 02 con chung, hiện cháu Nguyễn Văn Quốc A đang sống cùng anh T và cháu Nguyễn Văn Huy H đang sống cùng chị B.

*Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị B ly hôn anh Nguyễn Văn T. Về con chung: đề nghị Tòa án giao cháu Nguyễn Văn Quốc A sinh ngày 22 tháng 11 năm 2010 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Nguyễn Văn Huy H, sinh ngày 24 tháng 02 năm 2015 cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung: chị B không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn chị Nguyễn Thị B yêu cầu Tòa án giải quyết về việc ly hôn; bị đơn anh Nguyễn Văn T cư trú tại huyện N, tỉnh Nghệ An. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An giải quyết là đúng thẩm quyền.

[1.2] Anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để làm việc và tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vắng mặt không có lý do. Chị Nguyễn Thị B đề nghị Tòa án không tiến

hành hòa giải. Vì vậy, Tòa án không tiến hành hòa giải để các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án. Căn cứ vào khoản 3 Điều 210 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đã Thông báo kết quả về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho anh T. Chị B, anh T đã được Tòa án triệu tập họp lần thứ 1 để tham gia phiên tòa nhưng chị B, anh T có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị B, anh T.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Văn T là hôn nhân hợp pháp, không vi phạm các quy định về điều kiện kết hôn tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình. Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn, bị đơn, biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân xã N có cơ sở khẳng định: chị B, anh T có xảy ra mâu thuẫn và đã sống ly thân. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị B, anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, có căn cứ cho chị B được ly hôn anh T theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Văn T có hai con chung chung là Nguyễn Văn Quốc A sinh ngày 22 tháng 11 năm 2010 và Nguyễn Văn Huy H, sinh ngày 24 tháng 02 năm 2015. Hiện tại cháu Quốc A đang sống cùng với anh T, cháu H đang sống cùng với chị B. Xét thấy, nguyện vọng nuôi con của chị B, anh T là chính đáng. Mặt khác, cháu Quốc A có nguyện vọng được ở cùng với anh T. Vì vậy, cần giao cháu Quốc A cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu H cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng. Chị B không yêu cầu giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Chị Nguyễn Thị B, anh Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu chị B, anh T lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con được quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị B không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị B phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo Quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị B được ly hôn anh Nguyễn Văn T.
2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Văn Quốc A, sinh ngày 22 tháng 11 năm 2010 cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Nguyễn Văn Huy H, sinh ngày 24 tháng 02 năm 2015 cho chị Nguyễn Thị B trực tiếp nuôi dưỡng .

Chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu chị B, anh T lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con được quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung: không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị B phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án chị B đã nộp theo Biên lai số 0005121

ngày 31 tháng 3 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

Nguyên đơn, Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- UBND xã N;
- VKSND huyện Nghi Lộc;
- Chi cục THADS huyện Nghi Lộc;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Cao Khắc Chiến**